Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/ TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H), sinh năm: 1982;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977;

Cùng cư trú tại: Bản N , xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn C xác nhận có hai con chung là: Cháu Nguyễn Thị Thu, sinh ngày 21/01/2002 đã chết vào ngày 26/5/2015. Cháu Nguyễn Thị Giang, sinh ngày 14/3/2008. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Giang cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị H. Chị H có quyền yêu cầu anh C cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) và anh Nguyễn Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng).* Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh C để chị H nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Phạm Thị H (Tên gọi khác Phạm Thị Thu H) đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003404 ngày 03/4//2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã Mường Than
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng